TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **T1 PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 06-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, T1 PHỐ HẢI PHÒNG

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Ông Nguyễn Hồng Đại.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, T1 phố H1 Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T1 phố H1 Phòng tham gia phiên toà*:* Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, T1 phố H1 Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ T Đ, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2000 tại H1 Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường L, quận N, T1 phố H1 Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Kim T và bà Nguyễn Thị Thu H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 10/7/2020; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Đức C, sinh năm 1985. Nơi cư trú: phường H, quận H, T1 phố H1 Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tú A; vắng mặt;

2. Anh Đỗ Mạnh T; vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Văn T1; vắng mặt;

4. Anh Bùi Huy H; vắng mặt;

5. Anh Nguyễn Mạnh H; vắng mặt;

6. Anh Nguyễn Trí H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/2/2018, Vũ Tuấn Đ gọi điện cho Trần Trung A rủ đi uống nước thì Trần Trung A nói đang ở gần quán Lẩu dê Phượng Chi, đường Lê Hồng Phong. Đ nhờ bạn là Bùi Huy H đi xe máy chở đến ngã 4 Khánh Hội, đường Lê Hồng Phong thì thấy Trần Trung A đang chửi nhau với nhóm anh Phạm Đức C, Đỗ Mạnh T, Nguyễn Văn T1. Khoảng 5 phút sau Trung A lấy xe máy của mình đi trước về Ngã 6 Coop Mart. Anh C chở T và T1, H chở Đ đều đi về hướng Ngã 6 Coop Mart. Đến nơi, Trung A dừng xe chạy vào quầy bán hàng tết vỉa hè lấy 02 dao kim loại (01 dao dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 4cm, đầu vuông, cán gỗ; 01 dao dài khoảng 25cm, bản rộng khoảng 4cm, đầu vuông, cán gỗ) rồi quay lại tìm anh C để đánh. Khi Trung A đi được khoảng 10m thì thấy anh C chở T và T1 đến, H chở Đ đi ngay sau xe của anh C, Trung A chặn xe máy của anh C lại, một tay cầm dao dài còn dao ngắn Trung A ném xuống đất. Thấy vậy anh C dừng xe, T và T1 sợ bỏ chạy về hướng Ngã 4 Khánh Hội, anh C định xông đến giằng dao của Trung A thì bị vấp ngã xuống đất, Trung A lao vào chém anh C. Trung A chém 01 nhát vào khuỷu tay trái, 01 nhát vào cẳng tay trái và 01 nhát trúng đầu anh C. Đ nhặt dao do Trung A vứt xuống đất lao vào áp sát phía sau anh C chém 01 nhát vào sau vai trái anh C gây thương tích rồi Trung A và Đ cùng cầm dao bỏ đi. Anh C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Ngày 11/02/2018, anh Phạm Đức C trình báo vụ việc đến C an quận Ngô Quyền và đề nghị khởi tố vụ án.

Theo Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 90/2018/TgT ngày 05/3/2018 của Trung tâm Pháp y H1 Phòng, kết luận: *"Anh Phạm Đức C bị các vết thương phần mềm khuỷu tay trái, cẳng tay trái, sau vai trái, vùng đầu, gây đứt gân cơ, không tổn thương sọ não, không tổn thương xương đã được điều trị đang dần ổn định, còn ảnh hưởng chức năng vận động các ngón bàn tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên tại thời điểm giám định là 22%. Riêng tổn thương nhánh cảm giác của thần kinh quay trái chưa ổn định, chưa kiểm tra điện sinh lý thần kinh cơ vùng cẳng tay trái, nên chưa có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Khi nào ổn đinh đề nghị cho giám định bổ sung sau. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên"*.

Sau khi gây án Trần Trung A và Vũ T Đ bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra quyết định truy nã Trần Trung A và Vũ T Đ. Ngày 26/6/2020 Trung A bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xét xử về tội "Cố ý gây thương tích", quy định

tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng là “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 của điều luật.

Ngày 19/4/2020, Vũ T Đ cùng đồng phạm tiếp tục phạm tội hủy hoại tài sản, ngày 04/7/2020 Vũ T Đ đến Cơ quan C an trình diện, ngày 18/12/2020 Tòa án nhân dân T1 phố H1 Phòng xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, Bản án này hiện chưa có hiệu lực pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ T Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, lời khai thể hiện: Bị cáo không quen biết, không có mâu thuẫn gì với anh C, không bàn bạc gì với Trung A về việc đánh anh C. Việc Đ cùng Trung A chém gây thương tích cho anh C là bột phát vì thấy anh C mâu thuẫn, xô xát với Trung A. Khi Đ thấy anh C bị chảy máu trên mặt thì Đ không đánh nữa và đã bỏ trốn.

Sau khi chém gây thương tích cho anh C bị cáo vất con dao vào xe rác trên đường Lê Lai, hiện không thu hồi được.

Lời khai của bị cáo Vũ T Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, Kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết tại bản án số 43/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, T1 phố H1 Phòng.

Tại Bản Cáo trạng số 144/CT-VKSNQ ngày 19/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T1 phố H1 Phòng đã truy tố bị cáo Vũ T Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 của điều luật.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ T Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Bị hại anh Phạm Đức C vắng mặt có lý do vì đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, T1 phố H1 Phòng; người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ quyền C tố luận tội, tranh luận và quyết định gữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự, chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo không trình diện, có quyết định truy nã, ngày 19/4/2020, Vũ T Đ cùng đồng phạm tiếp tục phạm tội hủy hoại tài sản thể hiện bị cáo coi thường pháp luật nên cần thiết buộc bị cáo pH1 cách ly

khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cụ thể, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (các tình tiết định khung tăng nặng là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ T Đ với mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo H1 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra C an quận Ngô Quyền, T1 phố H1 Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T1 phố H1 Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt có lý do vì đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên; người làm chứng vắng mặt không có lý do, nhưng trước đó tại cơ quan điều tra đã có lời khai thể hiện quan điểm nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo các điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

+ Về căn cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

[4] Lời khai khẳng định: Khoảng 23 giờ, ngày 10/2/2018, tại khu vực ngã 6 - Coop Mart, bị cáo cùng đồng phạm là Trung A đã có hành vi gây thương tích cho anh Phạm Đức C. Bị cáo Đ là người trực tiếp dùng 01 dao dài khoảng 25cm, bản rộng khoảng 4cm, đầu vuông, cán gỗ chém 01 nhát vào sau vai trái bị hại anh Phạm Đức C. Hành vi của bị cáo và Trung A gây thương tích gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân tại thời điểm giám định là 22%.

[5] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/2018/TgT ngày 05/3/2018 của Trung tâm Pháp y H1 Phòng, kết luận: Anh Phạm Đức C bị các vết thương phần mềm khuỷu tay trái, cẳng tay trái, sau vai trái, vùng đầu, gây đứt gân cơ, không tổn thương sọ não, không tổn thương xương đã được điều trị đang dần ổn định, còn ảnh hưởng chức năng vận động các ngón bàn tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên tại thời điểm giám định là 22%. Riêng tổn thương nhánh cảm giác của thần kinh quay trái chưa ổn định, chưa kiểm tra điện sinh lý thần kinh cơ vùng cẳng tay trái, nên chưa có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Khi nào ổn đinh đề nghị cho giám định bổ sung sau. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

[6] Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T1 tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

-Về tình tiết định khung hình phạt:

[7] Xét thấy, theo quy định tại tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, các vật trên nếu sử dụng để tấn C người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn C thì được coi là dùng hung khí nguy hiểm. Ngoài ra, nguyên nhân tộ phạm được thể hiện bị cáo với bị hại không quen biết và cũng không có mâu thuẫn gì với nhau. Việc thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ bản tính côn đồ, coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, bị cáo pH1 chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại khoản 2 (điểm a, i khoản 1) của điều luật.

[8] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T1 phố H1 Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

+ Xét về nhân thân:

[9] Khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã không trình diện, Cơ quan C an ra quyết định truy nã và trong thời gian bị truy nã, ngày 19/4/2020 bị cáo cùng đồng phạm tiếp tục phạm tội hủy hoại tài sản. Như vậy, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật cũng như coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[10] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 91 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo T1 khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt đối với bị cáo:

[12] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực để người khác pH1 khuất phục mình nên cần thiết pH1 xử lý nghiêm khắc, cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[13] Về việc tổng hợp hình phạt: Đối với bản án số 131/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân T1 phố H1 Phòng xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, hiện chưa có hiệu lực pháp luật. Khi nào các bản án đối với bị cáo có hiệu lực pháp luật sẽ tổng hợp sau.

+ Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[14] Đã được giải quyết tại bản án số 43/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, T1 phố H1 Phòng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[15] Đối với các anh Nguyễn Trí H1, Nguyễn Văn T1, Đỗ Mạnh T và một số người khác có mặt tại hiện trường, nhưng không tham gia xô xát đánh nhau nên Cơ quan điều tra không bị xử lý, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[16] Đối với tổn thương nhánh cảm giác của thần kinh quay trái của anh Phạm Đức C. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung, nhưng anh C từ chối giám định bổ sung nên Cơ quan điều tra không đặt ra để xem xét, Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Về án phí:

[17] Bị cáo pH1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

+ Về quyền kháng cáo:

[18] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (các tình tiết định khung tăng nặng là *"dùng hung khí nguy hiểm"* và *"có tính chất côn đồ"* quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 91 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ T Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 10/7/2020.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Vũ T Đ pH1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Vũ T Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Phạm Đức C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND T1 phố H1 Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND T1 phố H1 Phòng;
- Cơ quan Điều tra C an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV 06 C an T1 phố H1 Phòng;
- Sở Tư pháp T1 phố H1 Phòng;
- Trại tạm giam C an T1 phố H1 Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng